

THỎA THUẬN GIAO DỊCH
MUA, BÁN NGOẠI TỆ GIAO NGAY (Hợp đồng)

Số:

Hôm nay ngày 28 tháng 05 năm 2025 (“Ngày giao dịch/Ngày thanh toán”) tại trụ sở của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) – Chi nhánh Đông Đồng Nai, các bên trong Hợp đồng này thực hiện giao dịch mua, bán ngoại tệ (“Giao dịch”) cụ thể như sau:

Điều 1. Thông tin Giao dịch

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – Chi nhánh Đông Đồng Nai (“VCB” hoặc “Bên Bán”)	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số: 0100112437-145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh/Thành phố Đồng Nai cấp ngày 07/04/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 18/01/2023 Địa chỉ trụ sở: 53A/4, Quốc lộ 1A, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.	Người đại diện: Chức vụ:
CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THƠM (“Khách hàng” hoặc “Bên Mua”)	Giấy đăng ký kinh doanh số Mã số thuế: 0309391503 Địa chỉ trụ sở: 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, Tp. HCM	Người đại diện: Nguyễn Bảo Thạch Chức vụ: Phó Giám đốc
Mục đích sử dụng ngoại tệ	Thanh toán 60% hợp đồng số 20250411 ngày 19/04/2025, Commercial Invoice No 20250411 ngày 07/05/2025.	
Cặp đồng tiền giao dịch	VND-USD	
Số lượng ngoại tệ	39,600.00 USD Bằng chữ: Ba mươi chín ngàn sáu trăm đô la mỹ.	<input type="checkbox"/> Tiền mặt <input checked="" type="checkbox"/> Chuyển khoản ghi có Vào tài khoản số: 532905117210688 Số tiền: 39,600.00 USD Tên tài khoản: QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO., LTD Tại ngân hàng: CHINA MERCHANTS BANK QINGDAO BRANCH

Tỷ giá	26.050 VND/USD	
Số tiền thanh toán	1.031.580.000 VND	<input type="checkbox"/> Tiền mặt
	Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi một triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng.	<input checked="" type="checkbox"/> Chuyển khoản ghi nợ Tài khoản số: Số tiền: 1.031.580.000 VND Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THỜM Tại ngân hàng: VCB – Đông Đông Nai

Điều 2. Quy định khác

- 2.1 VCB thực hiện thanh toán tương ứng trên cơ sở Khách hàng đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh theo Giao dịch một lần và toàn bộ cho VCB vào Ngày giao dịch/Ngày thanh toán của Hợp đồng. Trường hợp Ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ, Tết của thị trường ngoại tệ Việt Nam và/hoặc của thị trường xử lý thanh toán đối với đồng ngoại tệ trong Giao dịch thì Ngày thanh toán có thể được chuyển sang ngày làm việc kế tiếp của VCB.
- 2.2 Bên Mua tuân thủ quy định hiện hành về quản lý ngoại hối, chịu trách nhiệm hoàn toàn mục đích sử dụng ngoại tệ xin mua và tính trung thực của các chứng từ liên quan.
- 2.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động hết hiệu lực khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này.
- 2.4 Bên Mua cam kết người ký Hợp đồng này là đại diện hợp pháp theo các văn bản quy định nội bộ của Bên Mua và theo quy định của pháp luật và xác nhận chi tiết Giao dịch nêu trên tuân thủ theo đúng các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành.
- 2.5 Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu phát sinh tranh chấp mà các bên không thể giải quyết được thông qua thương lượng thì các bên có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN VCB

(Ký tên & đóng dấu)


ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG

(Ký tên & đóng dấu, nếu có)



YÊU CẦU CHUYỂN TIỀN KIÊM GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA NGOẠI TỆ GIAO NGAY APPLICATION FOR REMITTANCE AND SPOT FX APPLICATION FORM		<i>Số chuyển tiền (REF no):</i>
Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) To: J.S.C. Bank for Foreign Trade of Vietnam (VCB)		<i>Ngày giao dịch (Transaction Date)</i> 28/05/2025
Phương thức chuyển tiền (Remittance Method): <input checked="" type="checkbox"/> SWIFT <input type="checkbox"/> Séc (Bank draft)		
QUÝ KH LƯU Ý: 1. Điền vào các mục dưới đây bằng chữ in hoa hoặc đánh dấu (x) vào chỗ thích hợp. Các mục có dấu (*) cần được điền đầy đủ (Please complete in Block Letters and tick where applicable. Fields with (*) must be completed). 2. Đọc kỹ các điều kiện chuyển tiền của VCB (Phụ lục đi kèm). (Please refer carefully to the conditions enclosed) 3. Khi cần liên hệ với VCB về giao dịch này xin sử dụng số chuyển tiền (Ref no) in ở góc trên bên phải của yêu cầu chuyển tiền. (Please refer the Reference number printed in the top of the right corner of this application form incase of contact.)		
1	Khách hàng chuyển tiền (Customer - Remitter) (*)	50
(i)	Khách hàng cá nhân (Individual)	
Tên (Name):		
CMND/thẻ CCCD/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/ Hộ chiếu số (ID/PP No.)/Thị thực nhập cảnh số :		
Ngày cấp (Date of issue):		
Nơi cấp (Place of issue):		
Địa chỉ (Add):		
Điện thoại (Tel):		
(ii)	Khách hàng tổ chức (Organization)	
Tên (Name): CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGỌC THƠM		
ĐKDN/ĐKKD/GCN đầu tư/Giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương số 0309391503 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2021 <i>Business Registration/Investment Licence/any other documents of equivalent legal value No..... issued by..... dated.....</i>		
Địa chỉ đăng ký trụ sở (Registered add.): 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh		
Người đại diện (Legal representative): Nguyễn Bảo Thạch Chức vụ (position): Phó Giám đốc		
Điện thoại (Tel): 028 6290 6631 Fax:		
Với mọi trách nhiệm thuộc về phần mình, Tôi/Chúng tôi đề nghị VCB thực hiện giao dịch với chi tiết dưới đây: <i>With our responsibilities, we would like to request VCB make a transaction as below:</i>		
2	Số tiền yêu cầu chuyển đi (Instructed amount) (*)	
(i)	Số tiền yêu cầu chuyển đi bằng số (Amt in figures) (*); 39,600.00 USD	32
Bằng chữ (Amt In words): Ba mươi chín ngàn sáu trăm đô la mỹ.		
(ii)	Nguồn tiền thanh toán (Source of payment) (*)	Số tiền (Amount)
<input type="checkbox"/> Từ TK ngoại tệ số (Debit foreign currency acct number):
<input type="checkbox"/> Từ tiền mặt (Cash).....	
<input type="checkbox"/> Từ nguồn khác (others).....	
<input checked="" type="checkbox"/> Đề nghị VCB bán ngoại tệ (VCB sells foreign currency)		
Cặp đồng tiền giao dịch (Pair of currencies used in the transaction): VND-USD		

Ngày thanh toán (Settlement date): 28/05/2025	
Số lượng ngoại tệ (Amount in Foreign Currency): 39,600.00 USD	
Tỷ giá (Rate): 26.000 VND/USD	
Số tiền thanh toán (Amt in VND): 1.031.580.000 VND	
<input checked="" type="checkbox"/> Từ TK số (<i>Debit acct number</i>):..... Số tiền (<i>Amount</i>): 1.031.580.000 VND	
<input type="checkbox"/> Từ tiền mặt (<i>Cash</i>):..... Số tiền (<i>Amount</i>):.....	
3	Ngân hàng trung gian (<i>Intermediary Bank</i>): 56
Tên (<i>Name</i>): Mã NH (<i>Bank code</i>):	
Địa chỉ (<i>Add</i>):	
4	Ngân hàng người hưởng (<i>Beneficiary bank</i>) (*): 57
Tên (<i>Name</i>): CHINA MERCHANTS BANK QINGDAO BRANCH Mã NH (<i>Bank code</i>): CMBCCNBS400	
Địa chỉ (<i>Add</i>): NO 36 HONGKONG MIDDLE RD QINGDAO CHINA	
5	Người hưởng (<i>Beneficiary</i>) (*): 59
Tên (<i>Name</i>): QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO., LTD Số TK hoặc số IBAN (<i>Account No or IBAN no</i>): 532905117210688	
Địa chỉ (<i>Add</i>): Room 0329, No.51 Taiping Road, Qingdao, China Điện thoại (<i>Phone No.</i>): 0086-532-82972996	
6	Nội dung thanh toán (<i>Details of payment</i>) (*): Thanh toán 60% hợp đồng số 20250411 ngày 19/04/2025, Commercial Invoice No 20250411 ngày 07/05/2025. 70
7	Phí (<i>Charges</i>) (*): 71
<i>Loại phí (Charge type)</i>	
<i>Nguồn thanh toán phí (Source of paying charges)</i>	
<input checked="" type="checkbox"/> OUR	Phí do người chuyển tiền chịu <i>Charges to be born by remitter</i>
<input type="checkbox"/> BEN	Phí do người hưởng chịu <i>All charges to be borne by beneficiary</i>
<input type="checkbox"/> SHA	Phí chia sẻ cho hai bên <i>Charges to be shared</i>
<input type="checkbox"/> NODEDUCT	Phí chỉ áp dụng cho USD <i>Charge only applicable for USD</i>
<input type="checkbox"/> Phí trích từ TK số (<i>Debit our account number</i>): 1027349624	
<input type="checkbox"/> Phí nộp bằng tiền mặt (<i>Cash</i>):	
8	Thông tin khác (<i>Other details</i>)
9	Cam kết bổ sung giấy tờ, chứng từ (<i>Commit to provide documents</i>)
(i) Loại giấy tờ, chứng từ bổ sung (<i>Type of documents</i>):	
<input type="checkbox"/> Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng mua hàng/ <i>Invoice</i>	<input type="checkbox"/> Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng tái xuất hàng hóa/ <i>Invoice</i>
<input type="checkbox"/> Vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác/ <i>Bill of lading or other transport documents</i>	<input type="checkbox"/> Tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa/ <i>Import Customs Declaration Form</i>
<input type="checkbox"/> Tờ khai hải quan tái xuất hàng hóa hoặc Tờ khai hải quan mới thay thế tờ khai hải quan tạm nhập/ <i>Re-export Customs Declaration Form or Replacement for the temporary-import customs</i>	<input type="checkbox"/> Báo có tiền hàng theo hợp đồng tái xuất hàng hóa hoặc hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu/ <i>Credit advice from the sale of the re-exported goods or the border-gate transferred goods</i>

	<input type="checkbox"/> Hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu/ <i>Sales contract for the border - gate transferred goods</i> <input type="checkbox"/> Tờ khai hải quan quá cảnh hoặc giấy tờ tương đương/ <i>Declaration for Goods in Transit or relevant documents</i> <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp / <i>Enterprise registration certificate</i> <input type="checkbox"/> Chứng từ khác/ <i>Other documents</i> :.....	<input type="checkbox"/> Hóa đơn đòi tiền theo hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu/ <i>Invoice</i> <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ <i>Investment Registration Certificate</i> <input type="checkbox"/> Chứng minh hoàn thành nghĩa vụ thuế/ <i>Documents to prove our fulfilment of tax obligations</i>
(ii)	Ngày bổ sung chậm nhất (Deadline):	
10	Cam kết của người chuyển tiền (Remitter's undertaking)	
	<p>Tôi/Chúng tôi đọc, hiểu và cam kết thực hiện các nội dung tại “Các điều kiện chuyển tiền đi nước ngoài”, đồng ý rằng khi đại diện hợp pháp của VCB ký vào Phần dành cho VCB dưới đây thì nội dung “Các điều kiện chuyển tiền đi nước ngoài” này có giá trị ràng buộc Tôi/Chúng tôi.</p> <p><i>I/ We read, understand and commit to the above mentioned Conditions for Overseas Remittance, and agree that when VCB's legitimate representative signs in the Section for VCB below, the Conditions for Overseas Remittance are binding on me/us</i></p>	
	<p>Kế toán trưởng (Chief Accountant) <i>Ký, ghi rõ họ tên (Signature, name)</i></p>	<p>Khách hàng chuyển tiền Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu <i>(Remitter/Account holder signature, name & stamp)</i></p> 
11	Phần dành cho VCB (For VCB's use only)	
	TTV	Thủ quỹ
	Người duyệt 1	Người duyệt 2

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIỀN ĐI NƯỚC NGOÀI

1. Khách hàng (KH) hiểu rằng:

- a. Ngày giao dịch: Là ngày VCB tiếp nhận 'Yêu cầu chuyển tiền kiêm giấy đề nghị mua ngoại tệ giao ngay' (YCCT) từ KH. VCB thực hiện chuyển tiền cùng ngày đối với các YCCT hợp lệ được tiếp nhận trước 15h00'.
- b. Ngày thanh toán: Là ngày VCB và KH thực hiện chuyển giao số lượng đồng tiền mua, bán theo YCCT hợp lệ đã xác lập.
- c. Ngày giá trị: Là ngày được ghi trên YCCT, VCB chỉ thực hiện chuyển tiền theo ngày giá trị trên YCCT khi VCB nhận được YCCT hợp lệ trước giới hạn giờ giao dịch của đồng tiền trên lệnh ít nhất hai (02) giờ đồng hồ. Trường hợp Ngày giá trị rơi vào ngày nghỉ Quốc gia/Thị trường của đồng tiền giao dịch, VCB toàn quyền chuyển Ngày giá trị tới ngày làm việc kế tiếp.
- d. Tỷ giá áp dụng trong YCCT là tỷ giá của VCB được công bố tại Ngày giao dịch.
- e. Phí chuyển tiền áp dụng theo biểu phí hiện hành của VCB và không được hoàn lại trừ khi có thỏa thuận khác.
- f. VCB sẽ thanh toán lại cho KH số tiền thực tế mà VCB nhận lại được từ ngân hàng nước ngoài trong trường hợp giao dịch chuyển tiền không thực hiện được hoặc hủy theo yêu cầu của KH.
- g. VCB có toàn quyền sử dụng các hệ thống chuyển tiền, lựa chọn Ngân hàng đại lý (NHDL) và phương thức thanh toán phù hợp theo quy định của pháp luật để thực hiện chuyển tiền tới người hưởng mà không cần thông báo lại cho Khách hàng.
- h. VCB sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro, mất mát, tranh chấp, khiếu nại xảy ra do KH kê khai, cung cấp không đầy đủ, không rõ ràng, không chính xác (các) thông tin YCCT để VCB thực hiện giao dịch theo yêu cầu của KH; do Ngân hàng nước ngoài thực hiện sai chỉ thị của KH; hoặc do các yếu tố gian lận, lừa đảo, hoặc sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, hoặc những thiệt hại không trực tiếp hoặc mang tính chất hậu quả.
- i. VCB không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro, mất mát, thiệt hại nào xảy ra cho KH trong trường hợp Ngân hàng nước ngoài ghi có vào sổ tài khoản của người hưởng trên lệnh chuyển tiền nhưng tên của chủ tài khoản được ghi có tại Ngân hàng nước ngoài không khớp đúng với tên người hưởng trên YCCT.
- j. VCB được phép cung cấp thông tin liên quan đến người chuyển tiền và giao dịch chuyển tiền bao gồm nhưng không giới hạn: tên; thông tin trên giấy tờ tùy thân, Đăng ký kinh doanh; địa chỉ; Mã số thuế; ... theo yêu cầu của (i) các Ngân hàng nước ngoài để làm rõ thông tin giao dịch chuyển tiền theo quy định pháp luật (ii) các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- k. VCB có quyền từ chối thực hiện giao dịch hoặc tạm dừng cung cấp dịch vụ ngân hàng cho KH trong trường hợp VCB nhận thấy giao dịch có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật hoặc quy định nội bộ của VCB.

2. Khách hàng cam kết:

- a. Xuất trình đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính rõ ràng, chính xác, trung thực của các thông tin, các chứng từ có liên quan đến việc chuyển tiền theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của nước CHXHCN Việt Nam hiện hành. Trường hợp cần bổ sung chứng từ trước/sau khi VCB thực hiện lệnh chuyển tiền, KH cam kết xuất trình bổ sung đầy đủ các giấy tờ, chứng từ còn thiếu theo yêu cầu và quy định của VCB. Trong trường hợp không bổ sung chứng từ đúng hạn, KH phải gửi văn bản giải trình cho VCB và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật do việc chậm trễ hoặc không bổ sung đầy đủ chứng từ.
- b. Nguồn tiền thực hiện mua ngoại tệ, nguồn ngoại tệ chuyển ra nước ngoài là nguồn tiền có nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật. KH cam kết và chịu mọi trách nhiệm sử dụng ngoại tệ đúng mục đích, tuân thủ mọi quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối của nước CHXHCN Việt Nam.
- c. Giao dịch chuyển tiền này chỉ được thực hiện duy nhất tại VCB. Không sử dụng cùng một bộ hồ sơ chứng từ để mua, chuyển, mang ngoại tệ ra nước ngoài vượt quá số tiền ghi trên giấy tờ, chứng từ có liên quan và hoặc vượt quá các mức ngoại tệ được phép mua, chuyển, mang ra nước ngoài theo quy định của pháp luật tại một hoặc nhiều ngân hàng được phép.
- d. Giao dịch chuyển tiền này không liên quan đến gian lận thương mại, hoạt động rửa tiền; tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Giao dịch chuyển tiền này không liên quan đến quốc gia, tổ chức, cá nhân thuộc danh sách cấm vận quốc tế hoặc khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- e. Cung cấp cho VCB đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực các thông tin trên YCCT và hồ sơ giao dịch liên quan. Chịu mọi rủi ro, chi phí, tổn thất phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không chính xác hoặc không nhất quán.
- f. Cung cấp/bổ sung thông tin, hồ sơ liên quan đến giao dịch chuyển tiền này theo yêu cầu của ngân hàng nước ngoài kể cả sau khi giao dịch đã được thực hiện.
- g. Trường hợp mục đích chuyển tiền để mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài, KH phải tuân thủ quy định về mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài thông qua các Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam có liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài.
- h. Trường hợp mục đích chuyển tiền để thanh toán hàng hóa tạm nhập, tái xuất, KH cam kết: Nhận tiền thanh toán theo hợp đồng tái xuất hàng hóa thông qua tài khoản của khách hàng mở tại VCB và sẽ cung cấp cho VCB chứng từ nhận tiền liên quan đến giao dịch này; Thời hạn bổ sung giấy tờ, chứng từ còn thiếu (nếu có) không quá hai (02) tháng kể từ ngày tái xuất thực tế nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày thanh toán hàng tạm nhập.
- i. Trường hợp mục đích chuyển tiền để kinh doanh chuyên khẩu hàng hóa, KH cam kết nhận tiền thanh toán theo hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyên khẩu về tài khoản của KH tại VCB và sẽ cung cấp cho VCB chứng từ nhận tiền liên quan đến giao dịch này.
- j. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ, viện trợ theo các cam kết, thỏa thuận giữa Nhà nước, Chính phủ, các cấp chính quyền địa phương với nước ngoài: Nguồn tài trợ, viện trợ là các khoản kinh phí từ ngân sách hoặc nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ, viện trợ.
- k. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ, viện trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh: Nguồn tài trợ, viện trợ là nguồn tiền đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trong nước và/hoặc nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ, viện trợ; KH cam kết chỉ mở một tài khoản VNĐ tại một (01) ngân hàng được phép để tiếp nhận tiền đóng góp tự nguyện.
- l. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ cho các chương trình, các quỹ, dự án do tổ chức trong nước và/hoặc tổ chức ở nước ngoài thành lập nhằm mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục (tài trợ học bổng), y tế: Nguồn tài trợ là nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ; Số tiền chuyển đi tối đa không vượt quá 50.000 USD (Năm mươi nghìn đô la Mỹ) hoặc các loại ngoại tệ khác có giá trị tương đương một lần chuyển tiền; Chỉ thực hiện việc chuyển tiền tài trợ cho chương trình/quỹ/dự án được nêu trong yêu cầu chuyển tiền duy nhất tại VCB.
- m. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để trả thưởng cho người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài tham gia các chương trình, cuộc thi được tổ chức tại Việt Nam theo các quy định của pháp luật có liên quan: Nguồn tiền trả thưởng từ người

không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc người cư trú là tổ chức.

- n. Trường hợp mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để phân bổ tiền tài trợ cho các thành viên ở nước ngoài tham gia thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học ở Việt Nam và nước ngoài hoặc hoàn trả tiền tài trợ thực hiện các dự án ở Việt Nam theo các cam kết, thỏa thuận với bên nước ngoài: nguồn tiền chuyển đi là nguồn tài trợ tiếp nhận của người không cư trú là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.
- o. Thanh toán cho VCB đầy đủ các khoản phí dịch vụ của VCB và các khoản phí phát sinh do Ngân hàng nước ngoài thu (nếu có).
- p. Chịu mọi rủi ro có thể xảy ra nếu các thông tin cung cấp trên YCCT hoặc hồ sơ liên quan vi phạm chính sách cấm vận của bất kỳ quốc gia và/hoặc bất kỳ tổ chức và/hoặc ngân hàng nước ngoài liên quan.
- q. Xuất trình cho VCB yêu cầu bằng văn bản và các chứng từ có liên quan đến giao dịch chuyển tiền trong trường hợp KH muốn điều chỉnh hoặc hủy giao dịch này và chịu ràng buộc theo quyết định của VCB (nếu có) về việc điều chỉnh hoặc hủy giao dịch theo quy định của VCB.

CONDITIONS FOR OVERSEAS REMITTANCE

1. The Customer understands that:

- a. Transaction date: is the receipt date by VCB "Application for Remittance and spot FX application form" (hereafter called AFR) presented by the Customer. Eligible AFR will be processed by VCB on the same day if the presentation made before 3.00PM.
- b. Settlement date: is the date on which VCB and Customer transfer the volume of currency purchased or sold according to the AFR that has been made.
- c. Value Date: is the date to be indicated on the customer's AFR and is executed by VCB only when Eligible AFR received by VCB 2 working hours before cut-off time applied to the currency of AFR. In the event the value date on AFR fall on non-banking day of the currency, VCB is authorized to change the value date forward to the next working day.
- d. The exchange rate applied to AFR is the exchange rate quoted by VCB at the time of transaction.
- e. Remittance fee is applied as per VCB's current Terms and Conditions and shall not be refunded unless otherwise agreed.
- f. VCB will pay customer the actual amount which VCB receives from foreign bank in case the transaction cannot be performed or cancelled as per customer's request.
- g. VCB can choose appropriate remittance systems, correspondent banks and payment methods to remit the amount to the beneficiary's bank without notice to the customer.
- h. VCB will not be responsible for any risks, losses, dispute, complain incurred to the Customer directly or indirectly due to insufficient /unclear/incorrect informations of the transaction provided by customer, the foreign bank's incompliance with the customer's instructions, Fraud, scam, force majeure, incidents that are out of VCB's control or any indirect or consequential damages.
- i. VCB shall not be responsible for any risks and losses incurred to the Customer in the case the foreign bank credits beneficiary's account number exactly as per the account number provide in Customer's AFR while beneficiary's account name at the foreign bank is inconsistency with the account name under Customer's AFR.
- j. VCB can provide all information relating to remitter and the transaction, including but not limited to: name; information of identity papers, Business Registration; address; Tax code; ... at the request of (i) Foreign Banks for clarifying the transaction details (ii) Vietnamese authority.
- k. VCB has right to refuse to perform transactions or temporarily stop providing banking services in case VCB notices signs of violating regulations of law or VCB's internal regulations in the transaction of customers.

2. The Customer pledges that:

- a. Present in full and be responsible for the clarity, accuracy, integrity of relevant information, documents to the remittance in accordance with the Regulations on Foreign Exchange Control, anti-money laundering, counter-terrorism, prevention and combat of proliferation of weapons of mass destruction of the Socialist Republic of Vietnam. In case Customer is required to supplement documents before/after VCB processed this AFR, Customer commit to submit the supplementary documents according to VCB's regulations right. In case of failure to supplement documents on time, the Customer must take full legal responsibility for the delay or failure to fully supplement documents.
- b. The source of funds for buy, transfer the payment must be legally originated in accordance with the provisions of law. To use the foreign currency for the eligible purpose and comply with all current Regulations on Foreign Exchange Control of the Socialist Republic of Vietnam.
- c. This AFR solely is made at VCB. Do not use a set of documents to buy, transfer or carry foreign currency in excess of the amount stated in relevant documents and/or the limitation in accordance with relevant laws at one or various licensed banks.
- d. Transactions are not related to commercial fraud, money laundering; terrorist financing, financing for proliferation of weapons of mass destruction; countries, organizations and individuals on the list of international embargoes or terrorists, terrorist financing, financing for proliferation of weapons of mass destruction.
- e. Provide VCB with sufficient and correct information in the AFR and documents related to this transaction. Take all risks and expenses arising from incorrect or inconsistent information provided.
- f. Provide information and/or documents related to this transaction as the request of the foreign bank even after the transaction has been made.
- g. In case of the purpose of transaction concerning goods trading via overseas Commodity Exchanges, Customer must comply with regulations for goods purchase and sale through a overseas goods exchange via Vietnam-based goods exchanges connected with such overseas goods exchanges.
- h. In case of the purpose of transaction concerning temporary import, re-export, the Customer pledges that the sources of money received from the re-export contract must be credited at the customer's account opened at VCB and will provide VCB about relevant documents regarding this transaction. The deadline for supplementing documents (if any) will not exceed 02 months from the actual re-export date but shall not later than 06 months from day that temporary import will be paid.
- i. In case of the purpose of transaction concerning border-gate transfer of goods, Customer commit to receive payment according to the contract for selling border-gate transfer of goods to the customer's account at VCB and will provide VCB about relevant documents regarding this transaction.
- j. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to provide donations or aid according to commitments or agreements

between the State, the Government or local administrations at all levels and foreign partners: such donations and aid must come from budget funds or funds of donors or aid providers.

- k. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to provide donations or aid for remedying consequences of disasters, epidemics or wars, such donations and aid come from voluntarily contributed amounts of domestic organizations and individuals and/or funds of donors or aid providers; Customer commit that the institution opens only one VND account at one licensed bank for receiving voluntary monetary contributions.
- l. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to finance programs, funds and projects established by domestic organizations and/or overseas organizations for the purpose of supporting and promoting development in the fields of culture, education (grant of scholarships) and healthcare, such donations come from funds of donors and the maximum transfer amount shall not exceed USD 50,000 (fifty thousand US dollars) or an equivalent amount in other foreign currencies per one transaction. The payment solely is made at VCB to transfer money for the finance programs, funds and projects stated in this AFR
- m. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to make payouts for non-residents being overseas organizations or individuals that participate in programs and contests organized in Vietnam under relevant regulations: The source for making payouts comes from non-residents that are overseas organizations or individuals or institutional residents.
- n. In case of Purchase of foreign currencies and transfer abroad to Distribute monetary donations to overseas members participating in the implementation of scientific research projects in Vietnam or abroad; Reimburse of monetary donations for the implementation of projects in Vietnam in accordance with commitments and agreements with foreign partners: The funding source is donations received from non-residents that are overseas organizations or individuals.
- o. Pay VCB all service fees imposed by VCB and other fees charged by foreign banks (if any).
- p. Take all possible risks if the requested information in the AFR or related documents violates policy of any nations, and/or any organizations and/or related foreign bank.
- q. Furnish VCB with written request and relevant documents to the transaction in case the customer wants to amend or cancel the transaction.

Số: 04

TP. HCM, ngày 28 tháng 05 năm 2025

V/v Đề nghị giải ngân vốn vay

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Thực hiện quy định tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 20250026/CVHM/KHBB ngày 29/04/2025 giữa Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc Thơm và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai và các phụ lục sửa đổi bổ sung nếu có (sau đây gọi tắt là Hợp đồng cho vay), Công ty TNHH MTV TM & DV Ngọc Thơm đề nghị Quý Ngân hàng tiến hành giải ngân vốn vay như sau:

1. Tổng số tiền đề nghị giải ngân vốn vay: 1.031.580.000 VND. (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi một triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng)

2. Ngày giải ngân vốn vay: 28/05/2025

3. Phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay:

Chuyển khoản: Chuyển tiền giải ngân vốn vay vào tài khoản sau:

Đơn vị thụ hưởng	Mục đích sử dụng số tiền vay được giải ngân	Số tiền giải ngân (VND)
Tên đơn vị: QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO., LTD Tài khoản: 532905117210688 Ngân hàng: CHINA MERCHANTS BANK QINGDAO BRANCH SWIFT: CMBCCNBS400	Thanh toán tiền mua hàng hóa	1.031.580.000
Tổng số tiền đề nghị giải ngân		1.031.580.000

4. Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay: hợp đồng số 20250411 ngày 19/04/2025, Commercial Invoice No 20250411 ngày 07/05/2025.

Trường hợp giải ngân thanh toán trước cho nhà cung cấp, chúng tôi cam đoan và cam kết:

- Chưa thanh toán số tiền trên tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào;
- Xuất trình bổ sung chứng từ liên quan (hóa đơn, hợp đồng, ...) ngay sau khi hoàn tất giao dịch nhưng không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày giải ngân.

Chúng tôi cam đoan và cam kết các thông tin, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay trong văn bản đề nghị giải ngân vốn vay lần này mà chúng tôi cung cấp cho Quý Ngân hàng là chính xác, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động của chúng tôi. Việc đề nghị giải ngân vốn vay theo văn bản này không vi phạm quy định nội bộ của chúng tôi cũng như quy định của Hợp đồng cho vay và quy định của pháp luật.

Trân trọng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY NHẬN NỢ

Số: 04

Kèm theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 20250026/CVHM/KHBB ngày 29/04/2025 và các phụ lục kèm theo (nếu có)

Chúng tôi là:	CÔNG TY TNHH MTV TM&DV NGỌC THƠM	Mã CIF:	4202353
Địa chỉ trụ sở chính:	12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, Tp.Thủ Đức, Tp. HCM		
Điện thoại:	0286.2906631	Fax:	
Người đại diện:	Nguyễn Bảo Thạch	Chức vụ:	Phó Giám đốc
Hợp đồng ủy quyền	01/2025/UQ-NT	Ngày:	

Chúng tôi đồng ý nhận nợ với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 20250026/CVHM/KHBB ngày 29/04/2025 và các phụ lục kèm theo (nếu có) giữa chúng tôi và Ngân hàng (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng cho vay”) với các nội dung như sau:

Số tiền vay theo Hợp đồng cho vay:	20.000.000.000 đồng Hai mươi tỷ đồng.		
Số tiền đã nhận nợ/Dư nợ đến thời điểm hiện tại:	5.087.879.735 đồng Năm tỷ, không trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, bảy trăm ba mươi lăm đồng.		
Số tiền nhận nợ lần này:	1.031.580.000 VND. Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi một triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng		
Phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay:			
<input checked="" type="checkbox"/> Bảng chuyển vào tài khoản số tiền	Tên đơn vị: QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO., LTD Tài khoản: 532905117210688 Ngân hàng: CHINA MERCHANTS BANK QINGDAO BRANCH SWIFT: CMBCCNBS400 Số tiền: 1.031.580.000 VND		
Mục đích sử dụng vốn vay:	Thanh toán 60% hợp đồng số 20250411 ngày 19/04/2025, Commercial Invoice No 20250411 ngày 07/05/2025.		
Thời hạn cho vay:	179 ngày		
Ngày giải ngân vốn cho vay:	28/05/2025	Ngày đến hạn:	23/11/2025
Lãi suất cho vay trong hạn:	<input checked="" type="checkbox"/> Cố định: 6,0%/năm <input type="checkbox"/> Điều chỉnh:		
Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn:	150% Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn		
Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả:	10%/ năm trên số dư lãi chậm trả		
Kỳ hạn trả nợ:	Trả nợ gốc:	Cuối kỳ	Trả nợ lãi: Ngày 26 hàng tháng
Chứng từ kèm theo:	Lệnh chuyển tiền		Ngày 28/05/2025
Tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay:	Hóa đơn giá trị gia tăng : Hợp đồng số 20250411 ngày 19/04/2025, Commercial Invoice No 20250411 ngày 07/05/2025.		Ngày

Ngày

Số tiền chúng tôi nhận nợ theo các nội dung nêu trên được Ngân hàng hạch toán ghi nợ vào tài khoản vay của chúng tôi số: tại Ngân hàng.

Chúng tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích theo thỏa thuận với Ngân hàng; trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi tiền vay, phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phù hợp với quy định tại Hợp đồng cho vay.

Chúng tôi cam đoan và cam kết các thông tin, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay trong Giấy nhận nợ này mà chúng tôi cung cấp cho Quý Ngân hàng là chính xác, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động của chúng tôi. Đối với khoản giải ngân bằng phương tiện tiền mặt, chúng tôi cam kết sẽ bổ sung tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay theo yêu cầu của Quý Ngân hàng. Việc nhận nợ theo Giấy nhận nợ này không vi phạm quy định nội bộ của chúng tôi cũng như quy định của Hợp đồng cho vay và quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết (i) Nội dung của (các) bản in hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử và/hoặc hóa đơn điện tử chuyển đổi thành hóa đơn giấy khớp đúng, toàn vẹn nội dung của (các) hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử; (ii) sử dụng (các) hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử này làm chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay tại Ngân hàng, đảm bảo không trùng lặp; (iii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường tổn thất, thiệt hại phát sinh cho Ngân hàng trong trường hợp thông tin hóa đơn điện tử/TKHQ điện tử không trung thực, chính xác và đầy đủ và (iv) Trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp Ngân hàng sau tra cứu phát hiện hóa đơn/TKHQ không hợp lệ.

Giấy nhận nợ này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng cho vay. Giấy nhận nợ này được lập thành 03 bản gốc, Ngân hàng giữ 02 bản gốc, Bên vay giữ 01 bản gốc, các bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau.

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG
TRƯỞNG BP QLN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN VAY
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu nếu có)



NGUYỄN BẢO THẠCH



QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO., LTD.

Room 0329, No.51 Taiping Road, Qingdao, China (P.C.: 266002)

Tel:0086-532-82972996

Fax:0086-532-82972913

www.castingquality.com

mark@castingquality.com

COMMERCIAL INVOICE

PAGE 1

Client: NGOC THOM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED
12/14/18 STR.49 , QUARTER 7, HBC WARD, THU DUC CITY, HCMC

Revision: 01

Payment Terms: 30% in advance, 60% upon receipt of a set of documents, 10% after the warranty period ends.

INCOTERMS 2020: CIF HAIPHONG, VIETNAM from Qingdao port, China

INV No.: 20250411

Shipped per ocean vessel PEGASUS TERA V.2511S with B/L booking No. DJSCTAO250002356

Date: 2025/5/7

Index	Description of Goods			Unit Price (USD/SET)	Quantity (sets)	Total Price (USD)
	Items					
1	Auto Length SLITTING Machine, MODEL BSZJ-2800, HS CODE 845150			US\$26,000.00	1	US\$26,000.00
2	Towel horizontal Sewing Machine MODEL BSHF-450, HS CODE 845221			US\$40,000.00	1	US\$40,000.00
				Sum Total (CFR):	2	US\$66,000.00

Total Quantity: 2 SETS.

FOB VALUE OF THE GOODS: USD65350.00

CFR VALUE OF THE GOODS: USD66000.00

Ocean/Airway Freight Charges: USD650.00

Insurance Premium: N/A

WE CERTIFY THAT THE MERCHANDISE ARE OF CHINA ORIGIN.

PLS TRANSFER THE DEPOSIT AS PER THE FOLLOWING MESSAGE:

BENEFICIARY: QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO., LTD.

USD ACCT NO.: 532905117210688

Beneficiary's Bank: CHINA MERCHANTS BANK QINGDAO BRANCH

Beneficiary Bank Address: NO 36 HONGKONG MIDDLE RD QINGDAO CHINA

Beneficiary Bank swift Address : CMBCCNBS400

--THE END--

For and on behalf of
QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO., LTD.

SELLER:
QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO., LTD.
Authorized Signature(s)

E. & O. E.

SALES CONTRACT

Contract No. 20250411

Date. APR 19 2025

1. The buyer:

Name of the Buyer: **NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD**

Address: 12/14/18 49 street, Quarter 7, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tax code: 0309391503

Tel: 0577-86290707

Represented by: **MR NGUYEN BAO THACH** Title: Vice Director

Email: dangxuanngoc@ngocthom.com.vn

2. The Seller:

Name of the Seller: **QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO., LTD.**

Address: Room 0329, No.51 Taiping Road, Qingdao, China

Tel:+86532-82972996

Fax: +86-53282972913

Email: mark@castingquality.com

Tax code: 91370212550829948K.

Represented by: Wang Lezhen

Title: Director

Seller bank account: 532905117210688

INTERMEDIARY BANK (if any)

BANK NAME:

SWIFT BIC:

BENEFICIARY BANK

BANK NAME: CHINA MERCHANTS BANK QINGDAO BRANCH

SWIFT BIC: CMBCCNBS400

Seller bank address: NO 36 HONGKONG MIDDLE RD QINGDAO CHINA

BENEFICIARY: QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO., LTD.

SELLER:

ACCOUNT NUMBER: 532905117210688

SELLER ADDRESS: Room 0329, No.51 Taiping Road, Qingdao, China

Authorized letter to sign contract No. 2050411 date: Apr 19 2025

(In case authorized person sign contract)

Two parties agree to sign Contract of supplying goods with the following contents:

ARTICLE 1. GOODS DETAILS - QUANTITY – VALUE

No	Goods detail	Unit	Qty	Unit price (USD)	Amount (USD)
	毛巾开剪机 BSZJ-2800. Auto Length SLIFTING Machine, MODEL BSZJ-2800, label dispenser device	Set	1	26000	26000.00
	毛巾横缝机, BSHF-450, Towel horizontal Sewing Machine MODEL BSHF-450	Set	1	40000	40000.00
11	CIF CAT LAI (if any)				
Total					66000.00
<i>Total in words: Sixty-six thousand US dollar</i>					

ARTICLE 2. DELIVERY TIME AND CONSIGNEE INFORMATION

Delivery time: After receiving the 30% deposit, the goods will be shipped within 14 days.

Port of receipt: CIF CAT LAI PORT – Ho Chi Minh VIET NAM.

Consignee information:

- + Consignee: NGOC THOM TRADING AND SERVICE CO.LTD
- + Tax code: 0309391503
- + Address: 12/14/18 49 Street, Quarter 7, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
- + Email: dangxuannhoc@ngocthom.com.vn

✚ Tel: 0577-86290707 (Mr. Dang Xuan Ngoc) or +84-909097925 (Mr. Tran Ky Tam)

ARTICLE 3. THE SELLER'S RESPONSIBILITIES

The Seller commits to supply to the Buyer goods fully as stipulated in the Article 1 of this Contract, simultaneously commit to fulfill fully obligations and responsibilities of the Contract as stipulated in the detailed and general conditions of the Contract.

In case The Seller does not deliver the goods on time stated in the contract other than due to force majeure, The Buyer has the right to request a compensation equivalent to 1.5% of the value of the delayed goods for each days of delay. The compensation level will not exceed 10% of the value of the delayed goods. The maximum delay is one (01) working weeks.

In case of manufacturer's fault, the Seller must promptly repair or replace the Product for the Buyer. Any costs incurred shall be borne by the Seller.

ARTICLE 4. THE BUYER'S RESPONSIBILITIES

The Buyer commits to pay The Seller according to the contract price and payment method stated in Article 5 of this contract as well as fully perform other obligations and responsibilities stated in the contract.

In case the buyer fails to pay within the time specified in the contract, except in cases of force majeure, the seller has the right to request compensation of 1.5% of the value of the goods delivered late for each day of late delivery. The compensation amount shall not exceed 10% of the value of the goods delivered late.

ARTICLE 5. CONTRACT PRICE AND PAYMENT METHOD

Contract price: **66000.00 USD (Sixty-six thousand US dollar)**

Payment method: 30% in advance, 60% upon receipt of a set of documents (including PL, BL, CO, IV (certificate of conformity provided by the manufacturer), 10% after the warranty period ends.

ARTICLE 6. INSTALLATION, OPERATION AND TECHNOLOGY TRANSFER

From the date of the buyer's second payment transfer, the buyer will confirm with the seller the dispatch time within 3 working days. After the dispatch date is confirmed, the staff must be present at Qingdao, address:RM0329, NO 51 TAIPING ROAD to instruct Party A installation, operation and technology transfer.

The seller shall pay visa fees, round-trip airfare and salaries for employees working in Vietnam.

The buyer will provide interpreters, shuttles from hotel to factory, meals for experts and necessary personnel when loading and unloading goods. The warranty period for the machine is 1 year from the date of acceptance signing.

(Installation time and method of operation transfer will be agreed upon when signing the official contract.)

ARTICLE 7. FORCE MAJEURE

Force majeure circumstances such as war, socio-political events, fire, flood, strike, earthquake and act of God must be modified by cable by one party to the other within 7 days.

Beyond this time, Force Majeure circumstances shall not be taken into consideration.

ARTICLE 8. THE CONTRACT'S VALIDITY

1. The Contract shall be valid since the date of signing.
2. The Contract shall come into invalidity when two parties sign Contract finalization under regulations.

The Contract shall be made into 02 sets with equal validity, the Buyer keeps 01 sets, the Seller keeps 01 Sets.

THE BUYER



For and on behalf of
QINGDAO CASTING QUALITY INDUSTRIAL CO., LTD.

THE SELLER



.....
Authorized Signature(s)